

Bản án số: **101/2021/HS-ST**

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phước

Bà Lê Thị Tuyết Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VŨ N**, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2002, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thị trấn O, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Trần Vũ N1 (Sinh năm: 1976) và bà: Nguyễn Thị Thu H (Sinh năm: 1976) đều còn sống; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị hại:*** Ông **Hồ Văn Q**, sinh năm: 2001; HKTT: Xã T1, huyện B, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú: K11/15 đường Đ, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết T**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 818B đường C, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Ngọc N1**, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Số 178 đường H1, quận S1, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ N và anh Hồ Văn Q đều là sinh viên đang học tại thành phố Đà Nẵng và cùng thuê trọ tại K11/15 đường Đ, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/4/2021, N thấy phòng trọ của Q khóa cửa và khu trọ vắng người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N dùng một chiếc tua vít có cán màu đen dài 11cm, vặn mở bốn con vít của bản lề ổ khóa mở cửa phòng trọ của Q vào lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5584, core i5, ram 4GB màu trắng xám. Sau đó, N đi ra và dùng tua vít lắp lại bản lề ổ khóa như cũ để không bị phát hiện. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N lấy máy tính vừa trộm được bỏ vào ba lô màu đen rồi đem đến cửa hàng cầm đồ S2 ở số 818B đường C, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng gặp chị Nguyễn Thị Tuyết T (*là người đại diện hợp pháp của cửa hàng*) nói máy tính của N và cầm cố được 7.500.000đồng. N sử dụng 2.000.000đồng để trả nợ cho bạn là Nguyễn Ngọc N1, còn 5.500.000đồng N cất giữ chờ tiêu xài. Đến 16 giờ cùng ngày, Q đi học về phát hiện mất máy tính nên đến Công an phường V trình báo sự việc. Công an phường V triệu tập N đến làm việc. Tại đây, N khai nhận hành vi trộm cắp máy tính của Q và giao nộp 5.500.000đồng cùng chiếc tua vít đã sử dụng làm công cụ trộm cắp.

- Vật chứng tạm giữ:

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5584, core i5, ram 4GB do chị Nguyễn Thị Tuyết T giao nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại máy tính cho anh Hồ Văn Q.

+ Số tiền 7.500.000đồng (Trong đó: 5.500.000đồng thu giữ của N và 2.000.000đồng do Nguyễn Ngọc N1 giao nộp). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại số tiền này cho chị Nguyễn Thị Tuyết T.

+ 01 phiếu cầm đồ kiêm hợp đồng cửa hàng S2 số 020538 do N giao nộp, được lưu vào hồ sơ vụ án.

+ 01 chiếc tua vít có cán màu đen dài 11cm và 01 ba lô màu đen là của N, N đã sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quản lý trong giai đoạn xét xử.

- Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5584, core i5, ram 4GB là tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 10.300.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ N vắng mặt, nhưng theo đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo Trần Vũ N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đưa ra xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Vũ N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo N vắng mặt nhưng theo đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu và lời khai của người làm chứng, chứng kiến. Do đó, có căn cứ khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Vũ N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Vũ N từ 09 đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tua vít có cán màu đen dài 11cm và 01 ba lô màu đen của Trần Vũ N.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo trả lại toàn bộ số tiền đã nhận trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa mặc dù bị cáo vắng mặt nhưng theo đơn xin xét xử vắng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Trần Vũ N và Hồ Văn Q (đều là sinh viên), tạm trú cùng khu trọ tại địa chỉ K11/15 đường Đ, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/4/2021, lợi dụng lúc anh Hồ Văn Q đi vắng, Trần Vũ N đã có hành vi lên lút dùng chiếc tua vít cạy cửa vào phòng trọ của anh Hồ Văn Q lấy trộm 01 máy tính xách tay cấp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5584, corei5, ram 4GB, trị giá 10.300.000đồng. Xét hành vi trên của bị cáo Trần Vũ N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Vũ N đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xét xử với mức án thật nghiêm minh để có tính chất giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, hiện đang là sinh viên, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và đương sự trong vụ án và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình HĐXX xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại Điều 50 và điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án phù hợp. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang là sinh viên. Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo về chính quyền địa phương để giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền 7.500.000đồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc tua vít (cán màu đen, dài 11cm) và 01 ba lô màu đen N sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Vũ N phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Lời phát biểu đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo Trần Vũ N là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. (Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là có phần nghiêm minh, HĐXX sẽ xem xét quyết định về hình phạt tù đối với bị cáo cho phù hợp với quy định pháp luật).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1/ Căn cứ: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Vũ N về Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt tù với bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo tiếp tục chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi có Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tua vít (cán màu đen, dài 11cm) và 01 ba lô màu đen.

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Quyết định chuyển vật chứng số: 70/QĐ-VKS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2021 của Chi cục Thi hành án quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.)

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Bị cáo Trần Vũ N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CAQ. Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CAQ. Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ